Mã văn bản: 312283/TB-
Số văn bản: 312283
Ngày ban hành: 19/09/2025

STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến	Kiểm tra chữ ký
1	NGUYỄN VĂN ĐẠT	Thạc sỹ - Trường CĐYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	19/09/2025 18:50:52		
2	NGUYỄN THỊ HẰNG	Điều dưỡng Cao Đẳng - Trường CĐYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	19/09/2025 18:26:53		

7239_NGUYỄN THỊ HẰNG_20:25 19/09/2025
Th c s NGUY N V N T a ky, 19/09/2025 18:50:52

Mã văn bản: 312283/TB-
Số văn bản: 312283
Ngày ban hành: 19/09/2025

TRƯỜNG CĐ Y TẾ BẠCH MAI
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025
Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng K12

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh		Tiếng Anh				Mô đun 2: Đại cương sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi.				Mô đun 4: Điều dưỡng cơ sở ngành				Mô đun 18: Dịch tễ & CSSK cộng đồng				TBC HK/NH	TBC theo điểm thi lần 1	Xếp loại kết quả học tập	Xếp loại rèn luyện kỳ 2	Xếp loại học bổng	Ghi chú
						0.00 (Không tính TB)		4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				3.00 (số tín chỉ)				15(tổng số tín chỉ)					
						Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học							
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2						
1	24Q301122237	Điều dưỡng 12.22	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19.07.1998	7,5		9,0		9,3		7,0		7,4		7,5		7,5		8,0		8,0		8,1	8,1	Giỏi	tốt	Giỏi	
2	24Q301120939	Điều dưỡng 12.09	Nguyễn Thanh	Vân	02.05.2006	6,5		9,5		9,4		7,0		7,9		6,5		7,4		6,5		7,1		8,0	8,0	Giỏi	tốt	Giỏi	
3	24Q301121002	Điều dưỡng 12.10	Nguyễn Hải	Anh	08.01.2004	Miễn học		9,0		9,0		6,0		7,3		8,0		8,1		7,0		7,4		8,0	8,0	Giỏi	tốt	Giỏi	
4	24Q301122037	Điều dưỡng 12.20	Nguyễn Thị Ngân	Trang	09.09.2005	6,5		9,0		9,3		6,0		7,1		7,5		7,7		7,5		8,1		8,0	8,0	Giỏi	tốt	Giỏi	
5	24Q301122328	Điều dưỡng 12.23	Thân Thị	Minh	19.05.2005	6,6		9,5		9,6		5,0		6,6		8,0		8,1		7,5		7,7		8,0	8,0	Giỏi	tốt	Giỏi	
6	24Q301120132	Điều dưỡng 12.01	Phạm Thị Thanh	Thảo	23.06.2006	6,6		9,0		8,9		6,5		7,4		7,5		7,4		7,5		7,7		7,9	7,9	Khá	tốt	Khá	
7	24Q301120407	Điều dưỡng 12.04	Nguyễn Thị Kim	Chi	26.12.2005	8,3		8,5		9,1		5,5		6,8		8,0		7,9		7,5		7,7		7,9	7,9	Khá	xuất sắc	Khá	
8	24Q301120438	Điều dưỡng 12.04	Bùi Thị	Thư	05.07.2006	7,1		9,0		9,3		6,5		7,4		7,5		7,4		7,0		7,4		7,9	7,9	Khá	tốt	Khá	
9	24Q301121837	Điều dưỡng 12.18	Nguyễn Châu	Quỳnh	05.02.2001	7,7		8,5		8,5		6,5		7,6		7,5		7,4		8,0		8,4		7,9	7,9	Khá	khá	Khá	
10	24Q301120437	Điều dưỡng 12.04	Trịnh Thị	Thảo	11.03.2006	6,9		8,0		8,7		6,5		7,4		7,0		7,2		7,5		7,7		7,8	7,8	Khá	tốt	Khá	
11	24Q301120742	Điều dưỡng 12.07	Nguyễn Hải	Yến	12.12.2006	6,9		9,5		9,3		5,0		6,7		8,0		7,7		7,0		7,4		7,8	7,8	Khá	tốt	Khá	
12	24Q201010214	Điều dưỡng 12.18	Nguyễn Khánh	Huyền	31.03.2006	6,3		8,0		8,7		6,5		7,2		8,0		7,6		7,0		7,8		7,8	7,8	Khá	khá	Khá	
13	24Q301122116	Điều dưỡng 12.21	Nguyễn Thị Phương	Hoa	11.01.2006	7,1		8,5		8,8		6,0		7,2		7,5		7,4		8,0		8,0		7,8	7,8	Khá	khá	Khá	
14	24Q301122429	Điều dưỡng 12.24	Nguyễn Minh	Thư	27.07.2006	8,0		9,0		9,1		5,5		6,9		7,0		7,4		8,0		8,0		7,8	7,8	Khá	khá	Khá	
15	24Q301120520	Điều dưỡng 12.05	Trương Khánh	Linh	20.10.2006	6,9		9,5		9,4		6,0		6,8		7,0		7,3		6,5		7,1		7,7	7,7	Khá	khá	Khá	
16	24Q301120535	Điều dưỡng 12.05	Lê Thị	Thảo	13.09.2006	7,1		8,0		8,7		6,0		7,3		7,0		7,4		6,5		7,1		7,7	7,7	Khá	khá	Khá	
17	24Q301120733	Điều dưỡng 12.07	Nguyễn Thanh	Phương	08.04.2004	Miễn học		9,0		9,1		5,5		6,9		6,5		7,2		7,0		7,4		7,7	7,7	Khá	tốt	Khá	
18	24Q301120919	Điều dưỡng 12.09	Đoàn Diệu	Linh	30.06.2006	6,2		9,5		9,3		6,5		7,1		7,0		7,1		6,5		7,1		7,7	7,7	Khá	tốt	Khá	
19	24Q301122324	Điều dưỡng 12.23	Nguyễn Khánh	Ly	12.10.2005	7,2		9,5		9,4		5,0		6,3		7,5		7,8		6,5		7,1		7,7	7,7	Khá	khá	Khá	
20	24Q301120406	Điều dưỡng 12.04	Nguyễn Tiến	Bắc	13.10.2003	6,8		8,5		8,8		5,5		6,9		7,0		6,9		8,0		8,0		7,6	7,6	Khá	xuất sắc	Khá	
21	24Q301120423	Điều dưỡng 12.04	Nguyễn Hương	Ly	20.04.2006	7,0		9,0		8,7		5,5		6,8		7,0		7,5		6,5		7,5		7,6	7,6	Khá	khá	Khá	
22	24Q301120717	Điều dưỡng 12.07	Nguyễn Tuấn	Hải	02.06.2006	6,9		9,0		9,0		6,5		7,5		5,5		6,2		7,5		7,7		7,6	7,6	Khá	khá	Khá	
23	24Q301121017	Điều dưỡng 12.10	Lê Thanh	Huyền	20.09.2006	6,3		8,0		8,5		5,5		6,9		7,5		7,3		6,5		7,5		7,6	7,6	Khá	tốt	Khá	
24	24Q301121920	Điều dưỡng 12.19	Phạm Thị Yến	Nhi	29.11.2006	6,2		7,5		8,4		5,5		6,5		7,5		7,7		8,0		8,0		7,6	7,6	Khá	tốt	Khá	
25	24Q301122213	Điều dưỡng 12.22	Phùng Thu	Hà	12.02.2006	6,7		8,5		8,8		6,5		7,5		7,0		6,9		6,5		7,1		7,6	7,6	Khá	tốt	Khá	
26	24Q301122412	Điều dưỡng 12.24	Nguyễn Thị Thu	Hiền	14/02/1993	7,3		9,0		9,1		6,0		6,8		7,0		7,4		6,5		7,1		7,6	7,6	Khá	tốt	Khá	
27	24Q301120120	Điều dưỡng 12.01	Phạm Trúc	Linh	03.06.2006	7,6		8,0		8,5		6,5		7,5		6,5		7,0		6,5		6,7		7,5	7,5	Khá	tốt	Khá	
28	24Q301120504	Điều dưỡng 12.05	Tống Ngọc Quỳnh	Anh	18.09.2006	7,2		8,5		8,7		5,0		6,2		7,5		7,4		7,0		7,8		7,5	7,5	Khá	khá	Khá	
29	24Q301120637	Điều dưỡng 12.06	Thạch Thị Thùy	Trang	30.08.2000	6,8		9,0		9,0		6,0		6,9		7,0		7,0		6,5		7,1		7,5	7,5	Khá	khá	Khá	
30	24Q301120802	Điều dưỡng 12.08	Ngô Quỳnh	Anh	08.09.2006	6,9		8,5		9,0		6,0		7,2		6,0		6,3		7,0		7,4		7,5	7,5	Khá	tốt	Khá	
31	24Q301120815	Điều dưỡng 12.08	Lều Phương	Hà	01.07.2006	7,3		9,0		9,1		6,0		6,8		6,0		6,8		6,5		7,1		7,5	7,5	Khá	tốt	Khá	
32	24Q301120819	Điều dưỡng 12.08	Mai Thu	Hương	06.09.2006	8,9		8,0		8,8		5,5		7,0		6,5		6,8		7,0		7,4		7,5	7,5	Khá	tốt	Khá	
33	24Q301120913	Điều dưỡng 12.09	Nguyễn Hương	Giang	07.06.2006	7,5		9,0		8,2		7,0		7,8		6,0		6,4		7,0		7,8		7,5	7,5	Khá	tốt	Khá	
34	24Q301120916	Điều dưỡng 12.09	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	19.10.2006	7,2		9,0		8,9		6,0		6,8		6,5		6,7		6,5		7,5		7,5	7,5	Khá	tốt	Khá	
35	24Q301121818	Điều dưỡng 12.18	Đỗ Thi Hương	Giang	24.01.2006	6,9		8,5		8,8		6,0		7,1		7,5		6,9		6,5		7,1		7,5	7,5	Khá	khá	Khá	

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

Mã văn bản: 312283/TB-
Số văn bản: 312283
Ngày ban hành: 19/09/2025

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh		Tiếng Anh				Mô đun 2: Đại cương sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi.				Mô đun 4: Điều dưỡng cơ sở ngành				Mô đun 18: Dịch tễ & CSSK cộng đồng				TBC HK/NH	TBC theo điểm thi lần 1	Xếp loại kết quả học tập	Xếp loại rèn luyện kỳ 2	Xếp loại học bổng	Ghi chú
						0.00 (Không tính TB)		4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				3.00 (số tín chỉ)				15(tổng số tín chỉ)					
						Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học							
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2						
36	24Q301121834	Điều dưỡng 12.18	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27.01.2006	7,3		7,5		8,3		6,0		7,1		6,0		6,7		8,0		8,0		7,5	7,5	Khá	khá	Khá	
37	24Q301122003	Điều dưỡng 12.20	Nguyễn Phương	Anh	12.09.2006	6,9		8,0		8,7		6,0		6,8		7,0		7,1		7,0		7,4		7,5	7,5	Khá	tốt	Khá	
38	24Q301122031	Điều dưỡng 12.20	Nguyễn Phương	Thảo	16.08.2006	6,6		9,0		9,2		5,0		6,2		6,5		7,1		7,0		7,4		7,5	7,5	Khá	khá	Khá	
39	24Q301120124	Điều dưỡng 12.01	Nguyễn Hà	My	04.04.2006	6,6		7,5		8,1		5,0		6,7		7,0		7,5		7,0		7,4		7,4	7,4	Khá	khá	Khá	
40	24Q301120135	Điều dưỡng 12.01	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	13.04.2006	6,3		9,0		9,3		5,0		6,2		6,5		7,1		6,0		6,8		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
41	24Q301120439	Điều dưỡng 12.04	Đặng Thị Khánh	Thư	23.06.2006	6,2		8,5		8,9		5,5		6,5		6,0		6,4		7,5		7,7		7,4	7,4	Khá	khá	Khá	
42	24Q301120509	Điều dưỡng 12.05	Lưu Thị Phương	Châm	26.08.2006	7,4		7,5		8,2		5,0		6,6		6,5		6,8		7,5		8,1		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
43	24Q301120519	Điều dưỡng 12.05	Nguyễn Thị Khánh	Linh	09.05.2006	7,2		9,0		9,0		5,0		6,6		6,5		7,1		5,5		6,9		7,4	7,4	Khá	khá	Khá	
44	24Q301120610	Điều dưỡng 12.06	Vương Hồng	Hạnh	08.03.2005	7,3		5,5		7,0		6,0		7,1		7,0		7,4		7,5		8,1		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
45	24Q301120635	Điều dưỡng 12.06	Nguyễn Thuỳ	Tiên	27.05.2006	7,1		8,0		8,5		6,0		6,8		7,0		7,5		5,5		6,5		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
46	24Q301120737	Điều dưỡng 12.07	Nguyễn Thị	Thu	07.03.2006	7,3		8,5		8,6		6,0		7,2		6,5		6,8		6,5		7,1		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
47	24Q301120740	Điều dưỡng 12.07	Phạm Thu	Trang	21.01.2006	6,9		9,5		9,0		5,0		6,6		7,0		7,0		6,0		6,8		7,4	7,4	Khá	khá	Khá	
48	24Q301121405	Điều dưỡng 12.14	Phùng Vân	Anh	30.08.2006	7,1		8,0		8,6		5,5		6,9		7,0		7,1		6,5		7,1		7,4	7,4	Khá	khá	Khá	
49	24Q301121526	Điều dưỡng 12.15	Nguyễn Thanh	Mai	19.10.2006	7,0		8,5		8,4		5,0		6,6		7,0		7,1		7,0		7,4		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
50	24Q301121910	Điều dưỡng 12.19	Nguyễn Hà Phương	Linh	08.09.2006	6,6		9,0		9,4		5,5		6,8		6,0		6,9		6,0		6,4		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
51	24Q301121941	Điều dưỡng 12.19	Nguyễn Tường	Vy	13.05.2005	6,9		9,0		8,5		5,0		6,7		6,5		7,1		7,0		7,4		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
52	24Q301122215	Điều dưỡng 12.22	Phạm Mai	Liên	29.12.2006	6,7		9,0		9,4		5,0		6,2		6,5		6,6		7,0		7,4		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
53	24Q301122230	Điều dưỡng 12.22	Lương Phương	Thảo	06.04.2006	7,7		9,0		9,1		5,5		6,5		6,5		6,3		7,5		7,7		7,4	7,4	Khá	khá	Khá	
54	24Q301122309	Điều dưỡng 12.23	Nguyễn Trần Bảo	Bình	31.01.2006	7,7		7,5		8,2		6,0		6,8		7,0		7,5		6,0		6,8		7,4	7,4	Khá	tốt	Khá	
55	24Q301122319	Điều dưỡng 12.23	Đỗ Thị	Huyền	12.01.2006	7,1		7,5		8,4		5,5		6,5		8,0		7,7		6,0		6,8		7,4	7,4	Khá	khá	Khá	
56	24Q301120321	Điều dưỡng 12.03	Nguyễn Ngọc	Linh	24.04.2006	7,3		8,0		8,4		5,5		6,9		6,5		6,6		6,5		7,2		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
57	24Q301120540	Điều dưỡng 12.05	Trần Thị Thu	Trang	15.11.2006	7,1		9,0		9,2		5,5		6,5		5,5		6,2		6,5		7,1		7,3	7,3	Khá	tốt	Khá	
58	24Q301120910	Điều dưỡng 12.09	Phạm Đức	Duy	15.04.2006	8,0		8,0		8,1		6,0		7,2		7,5		7,2		6,5		6,7		7,3	7,3	Khá	tốt	Khá	
59	24Q301121032	Điều dưỡng 12.10	Phan Hiếu	Quyên	10.04.2005	6,3		8,0		8,5		5,0		6,5		6,5		7,2		6,5		7,1		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
60	24Q301121116	Điều dưỡng 12.11	Bạch Thị Thúy	Huyền	24.01.2006	7,1		9,0		9,0		5,0		6,6		6,0		6,8		5,5		6,5		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
61	24Q301121233	Điều dưỡng 12.12	Nguyễn Hoàng Kiều	Oanh	04.02.2006	6,7		8,5		8,4		6,0		7,3		6,0		6,3		6,0		7,2		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
62	24Q301121307	Điều dưỡng 12.13	Tạ Mạnh	Dũng	14.07.2006	7,9		8,5		8,7		5,5		6,9		6,5		6,6		6,5		7,1		7,3	7,3	Khá	tốt	Khá	
63	24Q301121315	Điều dưỡng 12.13	Nguyễn Thị Phương	Linh	29.10.2006	7,1		8,0		8,1		5,5		6,5		7,5		7,8		6,5		6,7		7,3	7,3	Khá	tốt	Khá	
64	24Q301121407	Điều dưỡng 12.14	Vũ Quỳnh	Chi	18.10.2006	6,6		8,0		8,7		5,5		6,6		6,5		6,8		6,5		7,1		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
65	24Q301121504	Điều dưỡng 12.15	Phạm Quỳnh	Anh	10.02.2006	5,9		7,0		7,9		5,5		6,8		6,0		6,5		8,0		8,0		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
66	24Q301121518	Điều dưỡng 12.15	Bùi Thu	Huyền	21.11.2006	6,5		7,0		7,9		6,0		6,9		7,0		7,0		7,0		7,4		7,3	7,3	Khá	tốt	Khá	
67	24Q301121931	Điều dưỡng 12.19	Hà Thị Anh	Thư	01.08.2006	7,3		8,5		8,3		5,0		6,2		7,5		7,6		6,5		7,1		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
68	24Q301122306	Điều dưỡng 12.23	Trịnh Thị Hồng	Anh	01.07.2006	6,5		7,5		8,4		5,5		6,5		6,5		7,2		6,0		6,8		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
69	24Q301122318	Điều dưỡng 12.23	Nông Chí	Hướng	06.03.2006	6,7		7,0		7,5		6,0		7,2		7,0		7,4		6,5		7,1		7,3	7,3	Khá	khá	Khá	
70	24Q301120203	Điều dưỡng 12.02	Nguyễn Ngọc	Anh	06.09.2006	7,2		8,0		8,3		5,0		6,5		6,0		6,5		7,0		7,4		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
71	24Q301120422	Điều dưỡng 12.04	Kiều Ngọc	Ly	22.11.2006	6,8		8,0		8,4		5,0		6,5		6,0		6,7		6,0		7,2		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
72	24Q301120435	Điều dưỡng 12.04	Nguyễn Phương	Thảo	21.02.2006	6,8		7,5		8,2		5,5		6,8		6,5		6,7		7,5		7,3		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
73	24Q301120511	Điều dưỡng 12.05	Nguyễn Thành	Đạt	22.11.2006	7,1		8,5		8,8		5,5		6,8		5,5		6,2		6,0		6,8		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

Mã văn bản: 312283/TB-
Số văn bản: 312283
Ngày ban hành: 19/09/2025

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh		Tiếng Anh				Mô đun 2: Đại cương sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi.				Mô đun 4: Điều dưỡng cơ sở ngành				Mô đun 18: Dịch tễ & CSSK cộng đồng				TBC HK/NH	TBC theo điểm thi lần 1	Xếp loại kết quả học tập	Xếp loại rèn luyện kỳ 2	Xếp loại học bổng	Ghi chú
						0.00 (Không tính TB)		4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				3.00 (số tín chỉ)				15(tổng số tín chỉ)					
						Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học							
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2						
74	24Q301120701	Điều dưỡng 12.07	Đặng Thị Phương	Anh	01.08.2006	7,3		9,5		9,2		6,0		6,7		6,5		6,3		5,0		6,2		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
75	24Q301120706	Điều dưỡng 12.07	Kiều Lan	Chi	13.10.2006	7,2		8,5		8,6		5,0		6,3		6,5		6,7		7,0		7,0		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
76	24Q301120709	Điều dưỡng 12.07	Trương Anh	Đức	21.06.2006	6,7		10		9,6		6,0		7,2		5,0		6,1		5,5		5,7		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
77	24Q301120725	Điều dưỡng 12.07	Bùi Phương	Linh	10.10.2005	7,1		8,5		8,4		5,5		6,6		6,5		6,6		7,0		7,0		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
78	24Q301120826	Điều dưỡng 12.08	Nguyễn Phương	Linh	22.09.2005	Miễn học		7,5		8,1		5,0		6,5		6,5		6,9		6,5		7,5		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
79	24Q301121001	Điều dưỡng 12.10	Huỳnh Linh	Anh	17.06.2006	7,3		8,0		8,5		6,0		6,8		6,5		6,2		6,0		7,2		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
80	24Q301121013	Điều dưỡng 12.10	Hoàng Thu	Hằng	08.09.2006	6,4		7,5		7,8		5,5		7,0		7,0		6,9		6,5		7,1		7,2	7,2	Khá	tốt	Khá	
81	24Q301121033	Điều dưỡng 12.10	Trần Như	Quỳnh	17.04.2006	6,3		9,0		8,7		5,5		6,8		6,0		6,5		6,0		6,8		7,2	7,2	Khá	tốt	Khá	
82	24Q301121227	Điều dưỡng 12.12	Đỗ Phương	Ly	18.10.2006	6,3		8,5		8,7		5,0		6,6		6,0		6,1		6,5		7,5		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
83	24Q301121321	Điều dưỡng 12.13	Nguyễn Hải	Ngân	15.09.2006	6,3		9,5		9,2		5,0		6,1		6,5		6,7		6,0		6,8		7,2	7,2	Khá	tốt	Khá	
84	24Q301121423	Điều dưỡng 12.14	Nguyễn Lưu Nhật	Minh	19.03.2006	6,7		9,0		9,4		6,0		6,8		6,0		6,1		5,0		6,2		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
85	24Q301121620	Điều dưỡng 12.16	Nguyễn Hương	Ly	9/1/2006	6,6		7,5		8,2		5,0		6,3		7,0		7,1		7,0		7,0		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
86	24Q301121929	Điều dưỡng 12.19	Đặng Phương	Thanh	13.01.2006	6,4		8,0		8,3		5,0		6,2		6,5		7,1		6,5		7,1		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
87	24Q301122005	Điều dưỡng 12.20	Bùi Ngọc	Ánh	26.08.2006	7,0		8,0		8,7		5,0		6,6		5,5		6,2		6,5		7,1		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
88	24Q301122012	Điều dưỡng 12.20	Ngô Thị	Hồng	27.06.2006	6,2		6,5		7,2		6,0		6,9		8,0		7,7		6,0		6,8		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
89	24Q301122107	Điều dưỡng 12.21	Trần Đặng Huyền	Anh	15.09.2006	7,4		7,0		7,7		6,0		7,2		6,5		6,3		6,5		7,5		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
90	24Q301122118	Điều dưỡng 12.21	Nguyễn Mai	Hương	16.08.2006	7,2		6,5		7,8		6,5		7,0		8,0		7,3		7,0		6,6		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
91	24Q301122202	Điều dưỡng 12.22	Nguyễn Phương	Anh	15.11.2006	7,1		7,5		8,2		5,0		6,1		7,0		6,9		7,5		7,7		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
92	24Q301122221	Điều dưỡng 12.22	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	19.07.2006	6,7		8,0		8,5		5,0		6,5		6,5		6,6		7,0		7,4		7,2	7,2	Khá	tốt	Khá	
93	24Q301122314	Điều dưỡng 12.23	Nguyễn Thị Thùy	Dương	17.12.2006	6,4		8,0		8,3		5,5		6,8		5,5		6,4		7,0		7,4		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
94	24Q301122322	Điều dưỡng 12.23	Trần Đức	Lộc	08.09.2006	7,0		8,5		8,8		5,0		6,3		7,0		7,1		5,5		6,5		7,2	7,2	Khá	khá	Khá	
95	24Q301120215	Điều dưỡng 12.02	Nguyễn Thu	Hằng	09.11.2006	7,2		6,5		7,2		5,5		6,9		7,0		7,1		6,0		7,2		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
96	24Q301120220	Điều dưỡng 12.02	Cao Nguyễn Thiên	Hường	27.12.2006	7,1		8,0		7,7		6,0		6,8		6,0		6,4		7,0		7,4		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
97	24Q301120419	Điều dưỡng 12.04	Nguyễn Hoàng Diệu	Linh	31.10.2006	6,9		7,5		8,2		5,0		6,5		5,5		6,5		6,0		7,2		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
98	24Q301120734	Điều dưỡng 12.07	Đỗ Diễm	Quỳnh	24.04.2006	7,1		6,5		7,0		5,5		6,6		7,5		7,3		7,5		7,7		7,1	7,1	Khá	khá	Khá	
99	24Q301120809	Điều dưỡng 12.08	Đỗ Kim	Diễm	16.01.2006	7,0		7,5		8,4		5,0		6,6		6,0		6,1		7,0		7,4		7,1	7,1	Khá	khá	Khá	
100	24Q301120830	Điều dưỡng 12.08	Lê Bảo	Ngọc	17.06.2006	6,2		7,5		8,2		5,0		6,2		6,5		6,6		6,5		7,5		7,1	7,1	Khá	khá	Khá	
101	24Q301120928	Điều dưỡng 12.09	Nguyễn Hà	My	24.12.2006	6,2		9,0		9,1		5,0		6,2		6,5		6,7		5,0		6,2		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
102	24Q301120936	Điều dưỡng 12.09	Vũ Thu	Trang	21.12.2006	5,8		8,0		8,1		5,0		6,6		6,0		6,4		6,5		7,5		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
103	24Q301120938	Điều dưỡng 12.09	Nguyễn Thảo	Uyên	23.11.2006	6,2		8,0		8,7		5,0		6,2		6,0		6,7		6,0		6,8		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
104	24Q301121109	Điều dưỡng 12.11	Phạm Thùy	Dương	17.01.2005	6,9		8,0		8,7		5,0		6,3		6,0		6,9		5,5		6,5		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
105	24Q301121111	Điều dưỡng 12.11	Nguyễn Thanh	Hiền	03.08.2006	7,9		8,0		8,4		5,5		6,8		6,0		6,7		5,5		6,1		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
106	24Q301121228	Điều dưỡng 12.12	Nguyễn Phương	Mai	09.05.2006	7,1		7,0		7,4		6,0		7,2		7,0		6,9		5,5		6,9		7,1	7,1	Khá	khá	Khá	
107	24Q301121337	Điều dưỡng 12.13	Nguyễn Thị Thu	Trang	16.01.2005	5,8		8,5		8,7		5,0		6,5		6,5		6,8		5,5		6,1		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
108	24Q301121440	Điều dưỡng 12.14	Vũ Thị	Vân	25.01.2004	7,0		8,0		8,7		5,5		6,5		6,5		6,0		6,5		7,1		7,1	7,1	Khá	khá	Khá	
109	24Q301121538	Điều dưỡng 12.15	Nguyễn Thị	Thuý	15.11.2006	6,1		5,0		6,6		6,0		7,2		6,5		7,4		6,5		7,1		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
110	24Q301121613	Điều dưỡng 12.16	Nguyễn Thị Lan	Hương	06.06.2006	7,2		9,0		9,2		5,0		6,5		6,0		6,1		5,5		6,5		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
111	24Q301122022	Điều dưỡng 12.20	Trần Ngọc	Mai	19.06.2006	7,1		7,5		8,0		5,0		6,2		6,5		7,0		7,0		7,0		7,1	7,1	Khá	khá	Khá	

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức

Mã văn bản: 312283/TB-
Số văn bản: 312283
Ngày ban hành: 19/09/2025

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh		Tiếng Anh				Mô đun 2: Đại cương sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi.				Mô đun 4: Điều dưỡng cơ sở ngành				Mô đun 18: Dịch tễ & CSSK cộng đồng				TBC HK/NH	TBC theo điểm thi lần 1	Xếp loại kết quả học tập	Xếp loại rèn luyện kỳ 2	Xếp loại học bổng	Ghi chú
						0.00 (Không tính TB)		4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				3.00 (số tín chỉ)				15(tổng số tín chỉ)					
						Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học							
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2						
112	24Q301122133	Điều dưỡng 12.21	Trần Thái	Sơn	28.07.2006	7,4		7,0		7,7		5,5		6,9		6,5		6,6		7,0		7,0		7,1	7,1	Khá	khá	Khá	
113	24Q301122223	Điều dưỡng 12.22	Phạm Thu	Phương	20.08.2006	6,9		7,0		7,8		5,5		6,9		6,5		6,7		6,0		6,8		7,1	7,1	Khá	tốt	Khá	
114	24Q301122317	Điều dưỡng 12.23	Trương Thị Hồng	Hiếu	29.07.2006	6,5		7,0		8,1		5,0		6,1		7,5		7,4		6,5		6,7		7,1	7,1	Khá	khá	Khá	
115	24Q301120312	Điều dưỡng 12.03	Nguyễn Hoàng Minh	Hạnh	10.02.2004	9,0		9,0		9,1		6,0		6,8		5,5		6,2		5,5		5,7		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
116	24Q301120417	Điều dưỡng 12.04	Nguyễn Ánh	Hồng	14.01.2006	6,3		5,5		6,5		5,5		6,9		7,0		7,0		7,5		7,7		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
117	24Q301120507	Điều dưỡng 12.05	Lưu Ngọc	Ánh	23.07.2006	6,7		7,0		7,5		5,5		6,9		6,0		6,4		6,0		7,2		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
118	24Q301120514	Điều dưỡng 12.05	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27.05.2006	8,1		6,0		7,5		5,5		6,8		7,0		7,1		5,5		6,5		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
119	24Q301120516	Điều dưỡng 12.05	Trịnh Thị Khánh	Hoà	10.04.2006	7,1		6,5		7,8		5,0		6,5		6,0		6,9		6,0		6,8		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
120	24Q301120613	Điều dưỡng 12.06	Nguyễn Thị Mai	Lan	17.10.2006	6,7		6,0		7,1		6,5		7,2		6,5		6,7		6,5		7,1		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
121	24Q301120623	Điều dưỡng 12.06	Lê Đặng Thúy	Nga	19.07.2006	6,4		8,0		8,5		5,0		6,2		6,0		6,4		6,0		6,8		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
122	24Q301120629	Điều dưỡng 12.06	Lê Thị Minh	Phương	10.11.2006	7,6		6,0		7,3		5,5		6,5		7,0		7,2		6,0		6,8		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
123	24Q301120741	Điều dưỡng 12.07	Trương Thị Hồng	Xuân	10.04.2006	6,8		6,5		7,5		5,0		6,6		6,5		6,7		6,5		7,1		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
124	24Q301120824	Điều dưỡng 12.08	Mai Phương	Linh	06.01.2006	6,5		7,5		8,1		5,5		6,8		6,0		6,5		6,0		6,4		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
125	24Q301120902	Điều dưỡng 12.09	Lưu Quỳnh	Anh	23.07.2006	7,1		8,0		8,0		5,5		6,9		6,0		6,7		5,0		6,2		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
126	24Q301121038	Điều dưỡng 12.10	Vũ Kiều	Trang	07.08.2006	6,3		6,0		7,3		5,0		6,6		6,0		6,5		7,5		7,7		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
127	24Q301121142	Điều dưỡng 12.11	Phùng Thị Thúy	Vân	15.06.2006	6,7		7,0		8,1		5,0		6,2		6,5		7,1		5,5		6,5		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
128	24Q301121207	Điều dưỡng 12.12	Hoàng Nguyệt	Cầm	05.06.2006	7,2		7,5		8,0		5,0		6,6		6,0		6,5		6,0		6,8		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
129	24Q301121335	Điều dưỡng 12.13	Phạm Hương	Trà	09.09.2006	7,0		8,5		8,8		5,0		6,2		6,0		6,5		5,5		6,5		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
130	24Q301121438	Điều dưỡng 12.14	Trần Thị Kiều	Trang	25.11.2006	6,8		6,5		7,5		5,0		6,7		6,0		6,7		5,5		6,9		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
131	24Q301121703	Điều dưỡng 12.17	Ngô Ngọc	Ánh	20.02.2006	6,8		5,5		7,1		6,0		7,2		6,0		6,1		8,0		8,0		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
132	24Q301121730	Điều dưỡng 12.17	Ứng Minh	Quân	23.11.2006	6,9		6,0		7,2		5,0		6,3		7,0		7,1		6,5		7,5		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
133	24Q301121828	Điều dưỡng 12.18	Lê Thị	Ly	09.07.2006	6,9		8,0		8,6		5,0		6,3		6,0		6,1		6,0		7,2		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
134	24Q301121903	Điều dưỡng 12.19	Lưu Thị	Hương	14.10.2006	6,2		7,5		8,5		5,0		6,6		5,5		6,2		5,5		6,5		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
135	24Q301122119	Điều dưỡng 12.21	Hà Thị Phương	Linh	01.09.2006	7,4		5,5		7,0		5,5		6,9		7,0		7,3		5,5		6,5		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
136	24Q301122135	Điều dưỡng 12.21	Nguyễn Văn	Thắng	05.08.2001	8,3		7,0		7,8		5,5		6,4		7,0		6,9		7,0		7,0		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
137	24Q301122201	Điều dưỡng 12.22	Dương Phương	Anh	17.11.2006	7,0		7,0		7,7		5,0		6,2		7,0		7,0		6,5		7,1		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
138	24Q301122205	Điều dưỡng 12.22	Đỗ Mai	Chi	01.01.2006	7,1		8,5		8,8		5,0		6,2		6,5		6,2		5,5		6,9		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
139	24Q301122226	Điều dưỡng 12.22	Nguyễn Thị	Thắm	04.01.2006	6,5		8,5		8,7		5,0		6,3		6,0		6,0		7,0		7,0		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
140	24Q604110219	Điều dưỡng 12.22	Vũ Mỹ	Lệ	20.07.2006	7,6		6,5		7,5		5,5		6,5		7,0		6,6		7,0		7,4		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	
141	24Q301122409	Điều dưỡng 12.24	Trần Nguyên Thùy	Dung	17.02.2006	6,3		6,0		7,2		5,0		6,5		6,0		6,8		7,0		7,8		7,0	7,0	Khá	tốt	Khá	
142	24Q301122439	Điều dưỡng 12.24	Nguyễn Thị Hà	Vy	25.10.2006	7,0		5,5		7,2		5,5		6,9		6,5		7,2		6,5		6,7		7,0	7,0	Khá	khá	Khá	

Các sinh viên kiểm tra lại các thông tin, tất cả các ý kiến thắc mắc liên hệ phòng Đào tạo trong vòng 3 ngày kể từ ngày có thông báo này (19/9/2025)

NGƯỜI LẬP BẢNG

CN. Nguyễn Thị Hằng

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Nguyễn Văn Đạt

Tài liệu nội bộ. Nghiêm cấm phát tán và sử dụng trái phép dưới mọi hình thức